

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
SỞ NỘI VỤ

Số: 1807 /SNV-TCCC

V/v thông báo tuyển sinh đào tạo
trình độ thạc sĩ năm 2022 tại Học
viện Chính trị Khu vực IV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 02 tháng 8 năm 2022

Kính gửi:

- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh;
- Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp;
- Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố,
tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Thông báo số 266-TB/HVCTKV IV ngày 23/6/2022 của Học viện Chính trị Khu vực IV về việc tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ năm 2022;

Theo Công văn số 919-CV/BTCTU ngày 08/7/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2022;

Sở Nội vụ thông báo đến các cơ quan, đơn vị có nhu cầu cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia dự tuyển thạc sĩ tại Học viện Chính trị Khu vực IV năm 2022; Đối tượng, điều kiện và hồ sơ đăng ký dự tuyển theo hướng dẫn tại Thông báo số 266-TB/HVCTKV IV ngày 23/6/2022 của Học viện Chính trị Khu vực IV (đính kèm). Thí sinh nộp hồ sơ dự tuyển trực tiếp tại Học viện Chính trị Khu vực IV. Đồng thời, gửi văn bản và hồ sơ cử học viên tham gia dự tuyển về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định cử dự tuyển trước ngày 20/9/2022 theo quy định.

Riêng đối với các cơ quan: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh cử cán bộ tham gia dự tuyển thạc sĩ trình cơ quan quản lý theo thẩm quyền.

Thông báo số 266-TB/HVCTKV IV ngày 23/6/2022 của Học viện Chính trị Khu vực IV được đăng trên Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Trần Phước Vĩnh

BAN TỔ CHỨC TÌNH ỦY

ĐẾN

Số: 1439 Ngày 25/7/2022

CHUYÊN

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ năm 2022

Thực hiện kế hoạch đào tạo năm học 2022, Học viện Chính trị khu vực IV thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ năm 2022 như sau:

1. Chuyên ngành tuyển sinh

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu
1	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	8310202	40
2	Chính trị học	8310201	30
3	Chính sách công	8340402	30
4	Pháp luật về quyền con người	8380109	30
5	Kinh tế chính trị	8310102	30
6	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	8380106	40

2. Hình thức, thời gian và địa điểm đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy không tập trung
- Thời gian đào tạo: 24 tháng (học các ngày thứ 6, thứ 7 và chủ nhật)
- Địa điểm đào tạo: Học viện Chính trị khu vực IV, số 06 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

Thí sinh dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

3.1. Đối tượng tuyển sinh:

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, đoàn thể chính trị - xã hội. Các trường hợp khác do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh - Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xem xét quyết định.

3.2. Điều kiện dự tuyển

3.2.1. Điều kiện về văn bằng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi;

- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành gần, ngành khác với chuyên ngành đăng ký dự thi phải có chứng chỉ học bổ sung kiến thức do Học viện cấp trước khi dự thi (*chi tiết xem phụ lục I*);

- Có bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phù hợp với ngành dự thi phải được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, cấp giấy công nhận.

3.2.2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ và được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ sẽ miễn thi môn ngoại ngữ:

- Bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài hoặc trên 70% số tín chỉ trong chương trình đào tạo ở nước ngoài và được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

- Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở của Việt Nam cấp.

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ trình độ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho người Việt Nam trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển và được Giám đốc Học viện tổ chức thẩm định theo quy định hiện hành.

3.2.3. Điều kiện về kinh nghiệm công tác chuyên môn

- Thí sinh dự thi có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp: Được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học nếu xếp loại tốt nghiệp từ Khá trở lên.

- Thí sinh dự thi có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực ngành đăng ký dự thi kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày đăng ký dự thi. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xem xét quyết định.

3.2.4. Điều kiện về sức khỏe: Đủ sức khỏe để học tập (*có giấy chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa cấp huyện hoặc tương đương trở lên*).

3.2.5. Điều kiện về hồ sơ: Nộp đầy đủ hồ sơ theo thông báo tuyển sinh và đúng thời gian theo quy định của Học viện.

4. Đối tượng và chính sách ưu tiên

4.1. Đối tượng ưu tiên:

- Thí sinh có thời gian công tác liên tục 2 năm trở lên (*tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi*) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy hiện hành và phải có quyết định

tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ;
- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;
- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học đang được hưởng trợ cấp hằng tháng và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận.

4.2. Chính sách ưu tiên:

Theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hiện hành.

5. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- 1) Đơn xin đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ (*theo mẫu của Học viện*);
- 2) Công văn cử đi dự thi của cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền;
- 3) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý (*theo mẫu 2C/TCTW-98*).
- 4) Bản sao có công chứng bằng, bằng điểm đại học. Bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm do nước ngoài cấp phải có bản dịch kèm theo;
- 5) Giấy chứng nhận đủ sức khỏe của Bệnh viện đa khoa cấp huyện và tương đương trở lên;
- 6) Bản sao có công chứng một trong các giấy tờ được ban hành gần nhất: Quyết định tuyển dụng, Hợp đồng lao động, Quyết định bổ nhiệm, Quyết định tăng lương;
- 7) Bản sao có công chứng các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (*nếu có*);
- 8) Giấy xác nhận kinh nghiệm công tác chuyên môn (bắt buộc đối với thí sinh ngành khác);
- 9) Ảnh 3x4 chụp trong năm 2022 (02 ảnh, mặt sau ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh, ngành đăng ký dự thi);
- 10) Phiếu xác nhận đã nộp hồ sơ tuyển sinh (*theo mẫu*)

Lưu ý: *Thí sinh nộp giấy xác nhận đối tượng ưu tiên, chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có) cùng hồ sơ đăng ký dự tuyển.*

6. Thời gian, địa điểm phát hành và nhận hồ sơ dự

6.1. Thời gian phát hành và nhận hồ sơ:

Từ ngày 22/6/2022 đến hết ngày 26/9/2022.

6.2. Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ:

Ban Quản lý đào tạo, Học viện Chính trị khu vực IV, số 06 đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Hồ sơ tuyển sinh đã nộp không trả lại.

Thông tin liên hệ: Đ/c Quách Văn Nghiêm: 0941.611.799

Email: bandaotaohv4@gmail.com

7. Thời gian thi tuyển và nhập học

- Thời gian thi tuyển: dự kiến tháng 10/2022.

- Thời gian nhập học: dự kiến tháng 12/2022.

* Thông tin chi tiết về tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ được cập nhật trên Công thông tin điện tử của Học viện Chính trị khu vực IV, Website: www.hcma4.hcma.vn

Nơi nhận:

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,
- Ban Giám đốc Học viện Chính trị khu vực IV,
- Tỉnh ủy/Thành ủy các tỉnh/thành phố,
- UBND các tỉnh/thành phố,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy/Thành ủy,
- Sở Nội vụ các tỉnh/thành phố,
- Các Trường Chính trị tỉnh/thành phố,
- Các Trường Đại học,
- Lưu: VT, Ban QLĐT.

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Xuân Tạo

PHỤ LỤC I

**Danh mục các chuyên ngành đúng, phù hợp và các chuyên ngành gần
với chuyên ngành tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2022**

Nhóm chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Các học phần bổ sung
1. Chuyên ngành Chính sách công (Mã số: 8340402)		
Ngành đúng, phù hợp	Chính sách công	Không
Ngành gần	<ul style="list-style-type: none"> - Các ngành thuộc nhóm ngành “Kinh doanh và quản lý” bao gồm: “Kinh doanh”, “Quản trị - Quản lý”* - Kinh tế, Kinh tế phát triển, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại. - Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Chính trị học, Quản lý nhà nước, Quản lý xã hội, Quản lý công, Khoa học quản lý, Hành chính công, Luật Hiến pháp và luật hành chính, Xã hội học. 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Khoa học quản lý (30 tiết) 2. Chính trị học đại cương (30 tiết) 3. Nhập môn Chính sách công (30 tiết) 4. Nhập môn Lãnh đạo học (30 tiết)
Ngành khác	Các ngành khác có ít nhất 2 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực dự thi	Ngoài các học phần bổ sung như đối với nhóm ngành gần, học thêm 02 học phần sau: <ul style="list-style-type: none"> 1. Kinh tế vĩ mô (30 tiết) 2. Tâm lý học lãnh đạo, quản lý (30 tiết)
2. Chuyên ngành Pháp luật về quyền con người (Mã số: 8380109)		
Ngành đúng, phù hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Các ngành thuộc nhóm ngành “Pháp luật”* bao gồm: Luật, Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật kinh tế, Luật quốc tế. - Các ngành thuộc nhóm ngành “An ninh và trật tự xã hội”* 	Không
Ngành gần	- Các ngành thuộc nhóm ngành “Quản trị - Quản lý” bao gồm: Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Quản trị văn phòng.	<ul style="list-style-type: none"> 1. Lý luận chung về nhà nước và pháp luật (30 tiết) 2. Luật hiến pháp (45 tiết)

	- Chính trị học, Quản lý nhà nước, Chính sách công, Quản lý tổ chức và nhân sự, Hành chính học, Quản lý xã hội, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Giáo dục chính trị, Giáo dục công dân, Cử nhân chính trị, Công tác xã hội, Báo chí và truyền thông.	3. Luật công pháp quốc tế (45 tiết) 4. Luật Hành chính và Luật Tổ tụng hành chính (45 tiết) 5. Luật Hình sự và Luật Tổ tụng hình sự (45 tiết)
3. Chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (Mã số: 8310202)		
Ngành đúng, phù hợp	Xây dựng Đảng Cộng Sản Việt Nam; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Cử nhân chính trị (<i>Tổ chức, Kiểm tra, Dân vận</i>)	Không
Ngành gần	- Các ngành thuộc nhóm ngành "Khoa học chính trị" *, "Pháp luật"*. - Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học, Chính trị học, Giáo dục chính trị, Hành chính học, Giáo dục công dân, Quản lý xã hội, Quản lý nhà nước; Công tác xã hội, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Công tác tư tưởng.	1. Lý luận về Đảng và xây dựng Đảng (45 tiết) 2. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức (30 tiết) 3. Đảng lãnh các tổ chức trong hệ thống chính trị và các lĩnh vực đời sống xã hội (30 tiết) 4. Lý luận chung về nhà nước và pháp luật (30 tiết)
Ngành khác	Các ngành khác có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dự thi.	Ngoài 04 học phần bổ sung như đối với nhóm chuyên ngành gần, học thêm 2 trong 3 học phần sau: 1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn Xây dựng Đảng (30 tiết) 2. Công tác dân vận của Đảng (30 tiết) 3. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng (30 tiết)
4. Chuyên ngành Kinh tế chính trị (Mã số: 8310102)		
Ngành đúng, phù hợp	Kinh tế chính trị; Giáo dục chính trị (Chuyên ban Kinh tế chính trị); Cử nhân chính trị	Không
Ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm ngành "Kinh tế học"*; "Khoa học Chính trị"*. "Kinh doanh và quản lý"*. - Giáo dục chính trị; Quản lý nhà nước; Quản lý xã hội; Hành chính học; Chính sách công. - Cử nhân kinh tế, Quản lý kinh tế, Luật kinh tế; Luật thương mại	1. Kinh tế chính trị về chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh (30 tiết). 2. Kinh tế chính trị về chủ nghĩa tư bản độc quyền (30 tiết). 3. Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (30 tiết). 4. Tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh (30 tiết).
Ngành khác	Các ngành khác, có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực kinh tế.	Ngoài các học phần bổ sung như đối với nhóm

	quản trị, quản lý nhà nước từ 02 năm trở lên.	ngành gần, học thêm 02 học phần sau: 1. Lịch sử kinh tế Việt Nam (30 tiết) 2. Kinh tế quốc tế (30 tiết)
5. Chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (Mã số: 8380106)		
Ngành đúng, phù hợp	Các ngành thuộc nhóm ngành "Pháp luật"* bao gồm: Luật, Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật kinh tế, Luật quốc tế. - Các chuyên ngành thuộc nhóm ngành "An ninh và trật tự xã hội"*	Không
Ngành gần	- Hành chính học, Quản lý nhà nước, Chính sách công, Quản lý tổ chức và nhân sự, Chính trị học, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Quản lý xã hội. - Các ngành thuộc nhóm ngành "Quản trị - Quản lý" bao gồm: Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Quản trị văn phòng.	1. Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới (30 tiết). 2. Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (30 tiết). 3. Các học thuyết về nhà nước và pháp luật (30 tiết). 4. Lý luận về nhà nước pháp quyền và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (30 tiết).
6. Chuyên ngành Chính trị học (Mã số: 8310201)		
Ngành đúng, phù hợp	Chính trị học, Giáo dục chính trị, Cử nhân chính trị, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Không
Ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm ngành "Khoa học chính trị" *, "Luật"*. - Triết học, Giáo dục học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Hành chính học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Quản lý công, Chính sách công, Giáo dục công dân, Quản lý xã hội, Lịch sử, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Nhân học, Văn hóa học, Tâm lý học, Công tác tư tưởng, Công tác xã hội, Xã hội học.	1. Lịch sử tư tưởng chính trị (30 tiết) 2. Quyền lực chính trị (30 tiết) 3. Thể chế chính trị thế giới đương đại (30 tiết) 4. Chính trị học Việt Nam (30 tiết)
Ngành khác	Các chuyên ngành khác có ít nhất 02 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi.	Ngoài các học phần bổ sung như đối với nhóm ngành gần, học thêm 02 học phần sau: 1. Chính trị học đại cương (30 tiết) 2. Thể chế chính trị (30 tiết)

* Các nhóm ngành xem tại Danh mục giáo dục, đào tạo Việt Nam cấp III, ban hành kèm theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17-01-2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân và Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10-10-2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.